

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ T14XDC
TÊN HỌC PHẦN: TỔ CHỨC THI CÔNG
MÃ HỌC PHẦN : CIE - 404

HỌC KỲ 4
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 05/08/2010

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					10			10				10	70	100		
1	142210189	BÙI NGỌC HIẾU	T14XDC	7.5			5				5	5.8	5.8	Nằm pháy Tầm		
2	142210211	NGUYỄN QUANG KHUÔNG	T14XDC	7.5			6				5	5	5.4	Nằm pháy Bấu		
3	142210237	PHẠM NHƯ QUÂN	T14XDC	7			4.5				6	6.2	6.1	Sầu pháy Mất		
4	142210890	ĐOÀN CÔNG THÀNH	T14XDC	8.5			9				5	5.8	6.3	Sầu pháy Ba		
5	142220292	HUỲNH NGỌC ANH	T14XDC	10			4				5	3.8	4.6	Bấu pháy Sầu		
6	142220293	NGÔ VĂN ANH	T14XDC	2			0				6	2.6	2.6	Hai pháy Sầu		
7	142220294	NGUYỄN THẾ BÌNH	T14XDC	7.5			4.5				5	3	3.8	Ba pháy Tầm		
8	142220295	PHẠM VĂN BÌNH	T14XDC	7			6				5	5.2	5.4	Nằm pháy Bấu		
9	142220296	TRƯƠNG QUANG CẢNH	T14XDC	9.5			3				5	4.2	4.7	Bấu pháy Bấy		
10	142220298	LÊ ĐỨC CƯỜNG	T14XDC	9.5			2.5				6	3.6	4.3	Bấu pháy Ba		
11	142220299	ĐOÀN VĂN DANH	T14XDC	7.5			2				5	4.2	4.4	Bấu pháy Bấu		
12	142220300	NGUYỄN TRÌNH DIỄN	T14XDC	7.5			6.5				5	5.2	5.5	Nằm pháy Nằm		
13	142220301	NGÔ QUANG ĐỊNH	T14XDC	10			4				6	4.4	5.1	Nằm pháy Mất		
14	142220303	NGUYỄN KIM DŨNG	T14XDC	8			2				5	3.4	3.9	Ba pháy Chèn		
15	142220304	LÊ VĂN DƯƠNG	T14XDC	10			5				5	3	4.1	Bấu pháy Mất		
16	142220305	NGUYỄN SINH DUY	T14XDC	5			5				5	4	4.3	Bấu pháy Ba		
17	142220306	NGUYỄN THẾ HẢI	T14XDC	10			8				5	5	5.8	Nằm pháy Tầm		
18	142220307	DƯƠNG HẢI	T14XDC	7			6.5				5	4.2	4.8	Bấu pháy Tầm		
19	142220308	NGUYỄN HỮU HẢI	T14XDC	10			9				5	4.8	5.8	Nằm pháy Tầm		
20	142220309	PHAN HẢO	T14XDC	10			7				5	6.2	6.5	Sầu pháy Nằm		
21	142220310	HUỲNH VĂN HIỆP	T14XDC	9.5			4.5				5	3	4.0	Bấu		
22	142220311	PHAN HIẾU	T14XDC	8			7				5	6.4	6.5	Sầu pháy Nằm		
23	142220312	VÕ VĂN HÙNG	T14XDC	10			6.5				4	5.6	6.0	Sầu		
24	142220313	ĐOÀN CÔNG HUY	T14XDC	9.5			6				6	V	0.0	Khăng	hoàn thi	
25	142220314	TRẦN CÔNG KHOA	T14XDC	9.5			5.5				5	4	4.8	Bấu pháy Tầm		
26	142220315	LÊ NGUYỄN LÂM	T14XDC	0			0				0	6.8	4.8	Bấu pháy Tầm		
27	142220316	NGUYỄN BÁ LÂM	T14XDC	10			5.5				5	7.4	7.2	Bấy pháy Hai		
28	142220317	DƯƠNG TẤN LĨNH	T14XDC	5			3				5	3.2	3.5	Ba pháy Nằm		
29	142220318	NGUYỄN HỒNG LỊNH	T14XDC	7.5			4				6	4	4.6	Bấu pháy Sầu		
30	142220319	CAO VĂN LƯƠNG	T14XDC	9			5				5	3.8	4.6	Bấu pháy Sầu		
31	142220320	NGUYỄN VĂN LÝ	T14XDC	0			0				5	v	0.0	Khăng		
32	142220321	NGUYỄN VĂN MẠNH	T14XDC	4.5			2.5				5	5.8	5.3	Nằm pháy Ba		
33	142220322	NGUYỄN HOÀI NAM	T14XDC	10			4.5				5	4.4	5.0	Nằm		
34	142220325	TRẦN HOÀNG NHÂN	T14XDC	5.5			2.5				0	3.6	3.3	Ba pháy Ba		
35	142220326	PHAN TẤN NHÂN	T14XDC	3			3				6	3.8	3.9	Ba pháy Chèn		
36	142220327	HỒ XUÂN NHẬT	T14XDC	9.5			8				5	5.8	6.3	Sầu pháy Ba		
37	142220328	HUỲNH NGỌC NINH	T14XDC	5			2.5				6.5	3.4	3.8	Ba pháy Tầm		
38	142220330	CAO ĐỨC PHƯỚC	T14XDC	6			6				5	4	4.5	Bấu pháy Nằm		
39	142220332	HUỲNH CÔNG QUANG	T14XDC	3.5			1				5	3.6	3.5	Ba pháy Nằm		
40	142220333	NGUYỄN MINH QUYỀN	T14XDC	7			4				5	6.8	6.4	Sầu pháy Bấu		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ T14XDC

TÊN HỌC PHẦN: TỔ CHỨC THI CÔNG
MÃ HỌC PHẦN : CIE - 404

HỌC KỲ 4
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 05/08/2010

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10			10				10	70	100			
41	142220334	TRẦN NGỌC SÂM	T14XDC	9.5			7				5	5.4	5.9	Nằm pháy Chên			
42	142220335	NGUYỄN TRUNG SƠN	T14XDC	10			5				5	4.8	5.4	Nằm pháy Bấu			
43	142220336	NGUYỄN NGỌC SƠN	T14XDC	10			4				6	4	4.8	Bấu pháy Tầm			
44	142220337	PHAN VĂN TÂY	T14XDC	7			9				5	6	6.3	Sầu pháy Ba			
45	142220338	NGUYỄN CAO THẠCH	T14XDC	10			6				5	3.8	4.8	Bấu pháy Tầm			
46	142220339	LÊ MINH THÀNH	T14XDC	7			5				5	5.4	5.5	Nằm pháy Nằm			
47	142220340	NGUYỄN TIỀN THÀNH	T14XDC	9.5			4				5	2.8	3.8	Ba pháy Tầm			
48	142220341	LÊ VĂN THÀNH	T14XDC	9.5			6				5	5.6	6.0	Sầu			
49	142220342	VƯƠNG CÔNG THÀNH	T14XDC	10			5.5				5	6.4	6.5	Sầu pháy Nằm			
50	142220343	NGÔ NGỌC THIÊN	T14XDC	10			5				5	6	6.2	Sầu pháy Hai			
51	142220344	HỒ VĂN THIẾT	T14XDC	9.5			4				5	6.8	6.6	Sầu pháy Sầu			
52	142220345	MAI QUỐC THỌ	T14XDC	8			5				5	5.4	5.6	Nằm pháy Sầu			
53	142220346	HOÀNG CHÍ TIẾN	T14XDC	6			4				6	3.4	4.0	Bấu			
54	142220347	NGUYỄN VĂN TRÍ	T14XDC	8			7				5	4.2	4.9	Bấu pháy Chên			
55	142220348	NGUYỄN VĂN TRUÔNG	T14XDC	7			3.5				5	4.8	4.9	Bấu pháy Chên			
56	142220349	NGUYỄN TẤN TUÂN	T14XDC	10			5.5				5	5.8	6.1	Sầu pháy Mất			
57	142220350	NGUYỄN ANH TUẤN	T14XDC	10			3				5.5	5.6	5.8	Nằm pháy Tầm			
58	142220351	NGUYỄN VĂN TUẤN	T14XDC	9			5				5	5.2	5.5	Nằm pháy Nằm			
59	142220352	TRẦN VĂN TƯỜNG	T14XDC	0			0				0	HP	0.0	Khăng			
60	142220353	NGÔ TÁ VIỆT	T14XDC	7.5			5.5				5	4	4.6	Bấu pháy Sầu			
61	142220354	NGUYỄN BÁ VINH	T14XDC	5			2.5				5.5	6.2	5.6	Nằm pháy Sầu			
62	142220356	NGUYỄN TRUNG VƯƠNG	T14XDC	3.5			1.5				5	3	3.1	Ba pháy Mất			

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	49	79%	
2	Số sinh viên nợ	13	21%	
TỔNG CỘNG :		62	100%	

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 08 năm 2010

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

Nguyễn Ân